

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK
Bản án số: 26 /2025/HSST
Ngày: 19/11/2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và Y Yao Bkrông.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **K**, sinh ngày 05/06/1960. Tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: W (đã chết); Con bà: B (đã chết) ; vợ là : H, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: R (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: J, sinh năm 1981 và bà N, sinh năm 1986. Trú tại: Buôn S, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Quang T, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn 19, xã S, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 55 phút, ngày 09/4/2025 K (sinh năm 1960, trú tại buôn A, xã K, tỉnh Đắk Lắk, đã có giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 lưu thông theo hướng huyện K đi huyện N (nay là xã K đi xã N). Khi đến Km 0 + 780m đường tỉnh lộ 3, tổ dân phố 4, xã K, tỉnh Đắk Lắk, cách ngã ba rẽ trái vào buôn A, xã K khoảng 15m, K quan sát phía trước không có phương tiện lưu thông nên đã giảm tốc độ, bật tín hiệu xi nhan trái để chuyển hướng sang trái, đồng thời ngoảnh mặt ra sau để quan sát thì thấy D (sinh năm 2008, trú tại buôn S, xã K, tỉnh Đắk Lắk) đang điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 lưu thông phía sau cùng chiều. Do chủ quan và nghĩ rằng xe do D điều khiển đang ở khoảng cách xa nên K vẫn cho xe chuyển hướng sang trái. Tuy nhiên, lúc này xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 do D điều khiển đã đi đến gần nên không tránh kịp, dẫn đến va chạm vào bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 do K điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: D bị tử vong, K bị thương, xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 và xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là KM 0 + 780M, tỉnh lộ 3, thuộc tổ dân phố 4, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng, không có vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 5m60, có vạch sơn vàng đơn đứt đoạn (vạch sơn mờ) chia thành hai chiều đường xe chạy. Bên trái đường, theo hướng từ xã K đi xã N có ngã ba đi vào buôn A. Cách trung tâm hiện trường 70m về hai hướng có biển báo nguy hiểm: Giao nhau với đường ưu tiên (biển báo số W207e).

Xe mô tô biển số 47F1 – 151.96 (đánh số 1); xe gắn máy biển số 47AB – 954.36 (đánh số 2); vết xước dài 8m30 (đánh số 3); vết xước dài 9m13 (đánh số 4).

Số (1) sau tai nạn ngã sang trái nằm trên mặt đường nhựa theo hướng từ xã K đi xã N, có chiều hướng đầu hướng vào mép đường trái theo hướng từ xã K đi xã N, có chiều hướng đầu xe hướng về mép đường trái theo hướng đi từ xã K đi xã N, đuôi hướng về mép đường chuẩn và chệch về hướng xã K. Tâm trục trước số 1 đo vào mép đường chuẩn 1m70 và đo đến tâm trục sau số 2 là 5m90 và đo đến tâm ngã ba là 6m09.

Số (2) sau tai nạn nằm bên lề đất bên trái đường tỉnh lộ, theo hướng từ xã K đi xã N, có chiều hướng đầu xe hướng về mép đường chuẩn; đuôi hướng về lề đường trái theo hướng từ xã K đi xã N; tâm trục trước số 2 đo vào mép đường chuẩn 6m20; tâm trục sau số 2 đo vào mép đường chuẩn 7m10.

Số (3) sau tai nạn hình thành trên mặt đường nhựa phải, có chiều hướng đầu hướng về xã K đuôi hướng về N. Đầu số 3 đo vào mép đường chuẩn là 1m80, đuôi số 3 đo vào mép đường chuẩn 1m17.

Số (4) hình thành trên phần đường trái, có chiều hướng đầu hướng về xã K, đuôi hướng về xã N. Đầu số 4 đo vào đường chuẩn 3m75; đuôi số 4 đo vào mép đường chuẩn là 6m70.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 và xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 là vị trí yếm trong phía trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 với lốp bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 có chiều hướng từ mặt lăn vào trục bánh xe. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường đến đường mép chuẩn là 1m80, đến đầu số 3 là 0,03m, đến đầu số 4 là 3m, đến điểm mốc là 9m. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường đến tâm trục bánh trước xe mô tô 47F1 – 151.96 là 8,98m (Bút lục: 96 – 98).

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

Xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96: Gương chiếu hậu bên trái xe mô tô bị vỡ kính hoàn toàn. $\frac{1}{2}$ bên dưới yếm chắn gió trước bên trái bị bể nhựa, kích thước 0m45 x 0m16 rời khỏi xe, điểm cao nhất cách mặt đất 0m60. Đầu cần số xe mô tô bị ép vào trong 0m05 so với vị trí ban đầu. Đầu bàn gác chân trước bên trái bị tước cao su, dồn về trước 0m10 và để lại vết mài mòn kim loại, kích thước 0m015 x 0m015. Sau tai nạn xe vẫn hoạt động được, phanh trước, phanh sau có tác dụng; đèn chiếu sáng, đèn xi nhan có tác dụng; còi có tác dụng.

Xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36: Một nửa cung chắn bùn bánh trước bị bể nhựa rời khỏi xe, kích thước (0m35 x 0m10). Toàn bộ ốp nhựa đầu, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước phải, trái bị bể hoàn toàn rời khỏi xe, mặt nạ trước bị bể nhựa rời khỏi xe. Đầu tay lái bên trái xe máy bị tuột cao su rời khỏi xe và cong về sau 0m07 so với vị trí ban đầu. Đùm thắng trước xe máy bị bể kim loại rời khỏi vị trí ban đầu. Phanh sau xe máy bị cong gập về sau. Bàn gác chân trước bên phải bị cong về sau 0m10 so với vị trí ban đầu. Bàn gác chân trước bên trái cong về sau 0m12 so với vị trí ban đầu, đầu bàn gác chân để lại vết mài mòn kim loại kích thước 0m05 x 0m05. Ốp kim loại bảo vệ ống xả bị móp méo kích thước 0m30 x 0m12, lõm vào trong 0m02. Sai tai nạn xe gắn máy bị hư hỏng không hoạt động được, phanh trước sau không có tác dụng; đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước sau, phải trái không có tác dụng; còi xe không có tác dụng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 575/KLGĐTT-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các kết quả chính: Tụ máu lan tỏa da cơ vùng cằm. Nứt xương cằm phải, máu từ nội đạo chảy ra ngoài theo đường nứt xương. Kết luận nguyên nhân tử vong của D: Chấn thương sọ não.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y số 633/KLGĐTT-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu của tử thi D gửi giám định; không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (MDMA, Mathamphetamine, Ketamine, Cần sa, Heroin...) và sản phẩm chuyển hóa của các loại ma túy trên trong mẫu nước tiểu ghi thu của tử thi D gửi giám định (Bút lục: 19).

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-PY01 ngày 12/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các kết quả chính: Vết thương để lại sẹo mặt ngoài gót chân trái, gần giống góc vuông mở ra trước, đầu phía trên cách mắt cá ngoài chân trái 2cm, đầu phía dưới cách mắt cá ngoài chân trái 5cm, bờ không đều, kích thước (5 x 0,5)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y Klin là 02% (Bút lục: 35 – 36).

- Tại phiếu đo nồng độ cồn đối với K, do Đội CSGT đường bộ 2 – Phòng PC08 Công an tỉnh Đắk Lắk thực hiện vào ngày 09/4/2025, thì nồng độ cồn của K là 0,000mg/l (Bút lục 110).

* Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ 126 ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 126 huyện K, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 là 3.744.000 đồng (giá trị thiệt hại thực tế của xe 3.144.000 đồng; tiền công sửa chữa, thay thế phụ tùng 600.000 đồng).

+ Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 là 860.000 đồng (giá trị thiệt hại thực tế của xe 510.000 đồng; tiền công sửa chữa, thay thế phụ tùng 350.000 đồng) (Bút lục 21 – 26).

Cáo trạng số: 26/CT - VKS, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk truy tố bị cáo K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai tại Cơ quan điều tra.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Không yêu cầu giải quyết về phân trách nhiệm dân sự; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 cho bị cáo K; trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 cho ông J là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Do chủ quan, không tuân thủ đúng luật giao thông đường bộ nên vào khoảng 06 giờ 55 phút, ngày 09/4/2025 K (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 theo hướng từ xã K đi xã N, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km 0 + 780m đường tỉnh lộ 3, thuộc Tổ dân phố 4, xã K, tỉnh Đắk, K điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang trái không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe gắn máy do D điều khiển đi từ phía sau cùng chiều đến, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả D bị tử vong, K bị thương tích tỷ lệ 02%, xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 bị hư hỏng trị giá là 3.744.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 bị hư hỏng trị giá là 860.000 đồng.

Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đối với bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định: *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc*

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại và được gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, đồng thời là Bí thư chi bộ Buôn A, bị cáo được nhà nước tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác và bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 cho bị cáo K; trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 cho ông J là chủ sở hữu hợp pháp.

[4.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 151.96 cho bị cáo K; trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 954.36 cho ông J là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 Đắk Lắk;
- T.H.A.H.S CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý